

Số: 33 /2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu M, xã V, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Phùng Ngọc C**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu M, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Phùng Ngọc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị D và anh C có 02 (hai) con chung là Phùng Ngọc S, sinh ngày 14/11/2014 và Phùng Nguyễn Ngọc D1, sinh ngày 28/01/2020. Ly hôn, chị D và anh C thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D1; Giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu S kể từ tháng 01/2026 đến khi từng cháu thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng:* Chị D và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007193 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 7;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Võ Miếu (xã Dịch Quả cũ);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai

